

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Sản xuất và Kinh doanh trong chăn nuôi (Production and Business in Animal Production)

- Mã số học phần: HG106

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành/thực tế và 40 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Kỹ thuật Nông nghiệp

- Khoa: Phát triển Nông thôn

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: không

- Điều kiện song hành: không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Trang bị cho người học những kiến thức về (1) hiện trạng chăn nuôi và bối cảnh thị trường, xu hướng phát triển ngành chăn nuôi; (2) Các yếu tố đầu vào của chăn nuôi để sản xuất các sản phẩm thịt, trứng, sữa; (3) Cách thức tổ chức sản xuất chăn nuôi riêng biệt đối với các đối tượng vật nuôi chủ lực: heo, gà, vịt, bò; (4) hiện trạng thương mại các sản phẩm chăn nuôi.	2.1.2.a
4.2	Rèn luyện cho người học những kỹ năng thu thập và nhận xét, đánh giá thông tin có liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi.	2.2.1.a
4.3	Rèn luyện cho người học những kỹ năng giải quyết vấn đề, tự học, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp và thuyết trình.	2.2.2.b
4.4	Hình thành cho người học ý thức về tinh thần trách nhiệm công dân, tác phong và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.	2.3.b

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi hoàn thành chương trình này, người học có khả năng:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
CO1	Phân tích được các thông tin về (1) hiện trạng chăn nuôi (mặt mạnh và hạn chế) và bối cảnh thị trường (cơ hội và thách thức) ngành chăn nuôi của Việt Nam và thế giới; (2) xu hướng phát triển ngành chăn nuôi của Việt Nam và thế giới; (3) Các yếu tố đầu vào của để sản xuất các sản phẩm thịt, trứng, sữa; (4) Hoạt động chăn nuôi cơ bản các đối tượng vật nuôi chủ lực: gà, heo, bò; (5) việc thương mại các sản phẩm chăn nuôi.	4.1	2.1.2.a
CO2	Đánh giá được: (1) diễn biến phát triển của ngành chăn nuôi; (2) thương mại các sản phẩm chăn nuôi và cơ hội nghề nghiệp có liên quan.	4.2	2.2.1.a
	Kỹ năng		
CO3	Thành thạo kỹ năng giải quyết vấn đề, tự học, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.	4.3	2.2.2.b
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO4	Thể hiện ý thức về tinh thần trách nhiệm công dân, tác phong và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.	4.4	2.3.b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần kinh doanh trong chăn nuôi bao gồm 7 chương lý thuyết và 4 bài thực hành giúp người học tìm hiểu về ngành ngành chăn nuôi của Việt Nam, bao gồm: tình hình và xu hướng phát triển; các yếu tố đầu vào như chuồng trại, con giống, thức ăn; các mô hình chăn nuôi và quy trình nuôi gà, vịt, heo, bò; các loại thuốc và chế phẩm dùng trong chăn nuôi và hiện trạng thương mại các sản phẩm chăn nuôi.

Song song đó, người học đánh giá, phân tích được các nội dung liên quan đến thị trường; đánh giá được các cơ hội kinh doanh; so sánh, lựa chọn các ý tưởng kinh doanh và lập kế hoạch kinh doanh các sản phẩm chăn nuôi.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Tình hình và xu hướng phát triển chăn nuôi	2	
1.1.	Vai trò của ngành chăn nuôi		CO1
1.2.	Tình hình chăn nuôi trong nước và bối cảnh thế giới		CO1, CO2, CO4
1.3.	Tổng quan thị trường các sản phẩm chăn nuôi		CO1, CO2, CO4
1.4.	Xu hướng phát triển ngành chăn nuôi		CO1
Chương 2.	Chuồng trại và thiết bị chăn nuôi	2	
2.1.	Chuồng trại		CO1, CO3

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
2.2.	Thiết bị chăn nuôi		CO1, CO3
Chương 3.	Giống vật nuôi	2	
3.1.	Giống heo		CO1, CO3
3.2.	Giống gia cầm		CO1, CO3
3.3.	Giống gia súc nhai lại		CO1, CO3
Chương 4.	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	2	
4.1.	Khái niệm về dinh dưỡng và nhu cầu dinh dưỡng động vật		CO1, CO3
4.2.	Thức ăn chăn nuôi		CO1, CO3
Chương 5.	Kỹ thuật nuôi động vật	8	
5.1.	Chăn nuôi heo		CO1, CO3
5.2.	Chăn nuôi gia cầm		CO1, CO3
5.3.	Chăn nuôi gia súc nhai lại		CO1, CO3
Chương 6.	Thuốc và chế phẩm trong chăn nuôi	2	
6.1.	Thuốc thú y		CO1, CO3, CO4
6.2.	Chế phẩm dùng trong chăn nuôi		CO1, CO3, CO4
Chương 7.	Thương mại trong chăn nuôi	2	
7.1.	Vật tư phục vụ cho chăn nuôi		CO1, CO2, CO3, CO4
7.2.	Giống vật nuôi		CO1, CO2, CO3, CO4
7.3.	Thức ăn chăn nuôi		CO1, CO2, CO3, CO4
7.4.	Sản phẩm động vật		CO1, CO2, CO3, CO4
7.5.	Thuốc và chế phẩm		CO1, CO2, CO3, CO4

7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Tìm hiểu thị trường kinh doanh trong chăn nuôi thú y	5	CO1, CO2, CO3, CO4
Bài 2.	Tham quan/Khảo sát các cơ sở sản xuất - kinh doanh thức ăn chăn nuôi hoặc thuốc thú y	5	CO1, CO2, CO3, CO4
Bài 3.	Tham quan/Khảo sát các mô hình/trang trại chăn nuôi hiện đại	10	CO1, CO2, CO3, CO4

8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng lý thuyết: Diễn giảng tích cực, đọc văn bản, vấn đáp, thảo luận nhóm, thuyết trình sinh viên, dạy học kết hợp một số nội dung phù hợp, tham quan thực địa.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia khảo sát nhận xét lớp học phần.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:**10.1. Cách đánh giá**

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên đề lý thuyết	- Bài tập/Báo cáo chuyên đề - Được nhóm xác nhận có tích cực tham gia	20%	CO1, CO2, CO3
2	Điểm báo cáo kết quả thực tập	- Thuyết trình - Bài thu hoạch tham quan thực tế - Có tham gia đầy đủ các buổi tham quan	30%	CO1, CO2, CO3
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (trả lời câu hỏi ngắn) và/hoặc trắc nghiệm (60 phút) - Bắt buộc dự thi	50%	CO1

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu giảng dạy:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Introduction to animal science / Shapiro, Leland S. 2001. New Jersey: Prentice Hall, 578p	636 / S529
[2] Animal sciences : The biology, care, and production of domestic animals. / Campbell, John R. 2003. Boston: McGraw-Hill, 510p	636 / C188
[3] Giáo trình chăn nuôi gia cầm / Bùi Xuân Mến. 2014. Nxb Đại học Cần Thơ. 428 trang	MOL.079620- MOL.079626/NN.01 6651-NN.016659
[4] Giáo trình chăn nuôi heo B / Lê Thị Mến. 2010. Nxb Đại học Cần Thơ. 42 trang	MOL.057213- MOL.057219

[5] Kỹ thuật chăn nuôi heo / Nguyễn Ngọc Tuấn, Trần Thị Dân.- Hà Nội: Tp.HCM, 2000.- 323 tr.; cm.- 636.4/ T502	MOL.076883,MOL.002141,MOL.030709,NN.006160,NN.006161,MON.110060,MON.110064,MOL.082321
[6] Bài giảng chăn nuôi gia súc nhai lại. Phần 1: Chăn nuôi trâu bò / Nguyễn Văn Hón. 2000. Nxb Đại học Cần Thơ. 28 trang.	636.2/ Th500/P.1 MOL.002066- MOL.002068
[7] Kỹ thuật nuôi bò sữa. / Chu Thị Thơm. 2005. Nxb Lao động, 118 tr	636.2142 / Th463

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Chương 1: Tình hình và xu hướng phát triển chăn nuôi 1.1. Vai trò của ngành chăn nuôi 1.2. Tình hình chăn nuôi trong nước và bối cảnh thế giới 1.3. Tổng quan thị trường các sản phẩm chăn nuôi 1.4. Xu hướng phát triển ngành chăn nuôi	2	0	-Nghiên cứu trước: + tài liệu [1]: nội dung trang 2, trang 7 đến trang 15 + tài liệu [2]: chương 1, 3 và 7 - Truy cập báo cáo của FAO, OECD về tình hình chăn nuôi trên thế giới, thông tin thị trường và xu hướng phát triển ngành. - Truy cập các tạp chí chuyên ngành chăn nuôi Việt Nam về tình hình chăn nuôi trong nước và vai trò của ngành chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp Việt Nam.
Chương 2: Chuồng trại và thiết bị chăn nuôi 2.1. Chuồng trại 2.2. Thiết bị chăn nuôi	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3], [4, [5], [6], [7] về phương thức nuôi và chuồng trại
Chương 3: Giống vật nuôi 3.1. Giống heo 3.2. Giống gia cầm 3.3. Giống gia súc nhai lại	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung về giống bò sữa (chương 5); giống bò thịt (chương 7); giống heo (chương 9); giống gà (chương 10) + Tài liệu [2] chương 2 +Tài liệu [3], [4, [5], [6], [7] về giống vật nuôi
Chương 4. Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi 4.1. Khái niệm về dinh dưỡng và nhu cầu dinh dưỡng động vật 4.2. Thức ăn chăn nuôi	2	0	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Nội dung về dinh dưỡng động vật (chương 4) + Tài liệu [2] chương 18, 19, 20 và 21 + +Tài liệu [3], [4, [5], [6], [7] về dinh dưỡng và thức ăn
Chương 5. Kỹ thuật nuôi động vật 5.1. Chăn nuôi heo	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: chương 9 +Tài liệu [4], [5]

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
			- Làm việc nhóm (theo danh sách phân nhóm) và viết báo cáo nhóm
Chương 5. Kỹ thuật nuôi động vật 5.1. Chăn nuôi heo (tiếp theo) 5.2. Chăn nuôi gia cầm	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: chương 9, 10 + Tài liệu [2]: chương 16 + Tài liệu [3], [4] và [5] - Làm việc nhóm (theo danh sách phân nhóm) và viết báo cáo nhóm
Chương 5. Kỹ thuật nuôi động vật 5.2. Chăn nuôi gia cầm (tiếp theo)	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: chương 10 + Tài liệu [2]: chương 16 + Tài liệu [3] - Làm việc nhóm (theo danh sách phân nhóm) và viết báo cáo nhóm
Chương 5. Kỹ thuật nuôi động vật 5.3. Chăn nuôi gia súc nhai lại	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: chương 5 và 7 + Tài liệu [2]: chương 15 + Tài liệu [6] và [7] - Làm việc nhóm (theo danh sách phân nhóm) và viết báo cáo nhóm
Chương 6. Thuốc và chế phẩm trong chăn nuôi 6.1. Thuốc thú y 6.2. Chế phẩm dùng trong chăn nuôi	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2] chương 22 và 23
Chương 7. Thương mại trong chăn nuôi 7.1. Vật tư phục vụ cho chăn nuôi 7.2. Giống vật nuôi 7.3. Thức ăn chăn nuôi 7.4. Sản phẩm động vật 7.5. Thuốc và chế phẩm	2	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2] chương 3 - Truy cập báo cáo đầu tư trong chăn nuôi - Truy cập các tạp chí chuyên ngành chăn nuôi Việt Nam về các cơ chế, chính sách quản lý của nhà nước - Truy cập các văn bản quy định về điều kiện kinh doanh sản phẩm của ngành chăn nuôi.
Bài 1. Tìm hiểu thị trường kinh doanh trong chăn nuôi	0	4	+ Ôn lại nội dung đã học ở chương 1 và chương 7 + Làm việc nhóm (theo danh sách phân nhóm) và viết báo cáo nhóm
Bài 2. Tham quan/Khảo sát các cơ sở sản xuất - kinh doanh thức ăn chăn nuôi	0	4	+ Ôn lại nội dung đã học ở chương 4 và chương 5 + Làm việc nhóm (theo danh sách phân nhóm) và viết báo cáo nhóm
Bài 3. Tham quan/Khảo sát các mô hình chăn nuôi hiện đại	0	4	+ Ôn lại nội dung đã học ở chương 2, 3, 5 và 6 + Làm việc nhóm (theo danh sách phân nhóm) và viết báo cáo nhóm

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Bài 3. Tham quan/Khảo sát các mô hình chăn nuôi hiện đại (tiếp theo)	0	4	+ Ôn lại nội dung đã học ở chương 2, 3, 5 và 6 + Làm việc nhóm (<i>theo danh sách phân nhóm</i>) và viết báo cáo nhóm
Báo cáo kết quả tham quan/khảo sát	0	4	Chuẩn bị file trình chiếu và báo cáo

**TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG KHOA PHỤ TRÁCH**



Lê Thanh Sơn

Cần Thơ, ngày 30 tháng 8 năm 2024
TRƯỞNG BỘ MÔN

Trần Thị Thúy Hằng